

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THỂ NGHỊ ĐỊNH 128/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 102/2021/NĐ-CP**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 128/2020/NĐ-CP và Nghị định 102/2021/NĐ-CP.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi ý kiến góp ý: 66.

Tổng số ý kiến nhận được: 39/66, trong đó có 12 ý kiến nhất trí nội dung dự thảo.

2. Kết quả cụ thể như sau:

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU/GIẢI TRÌNH
Về đánh giá tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Bộ Ngoại giao	Qua rà soát sơ bộ, Bộ Ngoại giao nhận thấy nội dung dự thảo Nghị định chưa làm phát sinh vấn đề về tính tương thích đối với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Để bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, đề nghị Quý Bộ rà soát các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên như Công ước quốc tế về đơn giản, hài hòa hóa thủ tục hải quan (Công ước Kyoto năm 1973); Công ước về hệ thống mô tả và mã hóa hàng hóa (Công ước HS); Hiệp định tạo thuận lợi thương mại (TFA) của WTO; chương về hải quan trong các Hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA... cũng như các Hiệp định quá cảnh hàng hóa với các nước có chung đường biên giới với ta.	Bộ Tài chính tiếp thu, bổ sung nội dung rà soát điều ước quốc tế có liên quan tại phụ lục báo cáo tổng kết.

Về hồ sơ, thủ tục	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Quý Bộ bổ sung: (i) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... vào hồ sơ xin ý kiến dự thảo Nghị định, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	Bộ Tài chính tiếp thu ý (i), về ý (ii) các Nghị định XPVPHC không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính, do đó dự thảo không cần đánh giá tác động thủ tục hành chính.
	Bộ Nội vụ	1. Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định. Theo đó: a) Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật Thanh tra năm 2025; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung	Bộ Tài chính tiếp thu, bổ sung nội dung rà soát văn bản QPPL có liên quan tại phụ lục báo cáo tổng kết.

		theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. b) Bảo đảm tính khả thi và hiệu lực thực thi; bảo đảm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi vi phạm; bảo đảm bao quát hết các hành vi vi phạm trong thực tiễn; các mức xử phạt mới đủ sức răn đe và phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm; các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả rõ ràng, khả thi; đồng thời bảo đảm đúng nội dung, đúng thẩm quyền được giao, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; phù hợp Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. 2. Đề nghị báo cáo rõ về nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định sau khi được thông qua, bảo đảm không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	
--	--	---	--

Căn cứ pháp lý	UBND tỉnh Thanh Hóa	Sửa 04 căn cứ ban hành (04 Luật) tại phần căn cứ của Nghị định. Lý do: Theo quy định tại điểm 6, Mục II, Phần I, Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐCP ngày 05/03/2020 của Chính phủ: Căn cứ ban hành văn bản được ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (riêng Luật, Pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành). Ví dụ: Ghi Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025, không được ghi Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do đã thực hiện theo Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ - CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ.
Viện dẫn các văn bản luật	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Trong nội dung của nghị định, việc viện dẫn các văn bản luật chưa thống nhất, đề nghị rà soát nhằm thực hiện theo đúng quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ - CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Bổ sung 01 Chương riêng về “Thẩm quyền và thủ tục xử phạt”	UBND tỉnh Tây Ninh	Bổ sung 01 Chương riêng về “Thẩm quyền và thủ tục xử phạt” (Chương III: từ điều 27 đến điều 36)	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Quy định cụ thể hình thức thông báo cho cơ quan hải quan	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Tại điểm b khoản 2, điểm i khoản 3 Điều 8, điểm g khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể hình thức thông báo cho cơ quan hải quan như: bằng văn bản, hay công thông tin điện tử, email... Lý do: Việc quy định không rõ ràng, thiếu cụ thể về hình thức thông báo cho cơ quan hải quan khó áp dụng và không đủ cơ sở, căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do việc thông báo bằng hình thức nào đã được quy định tại văn bản QPPL quy định về mặt nội dung, thủ tục hành chính.

Thông nhất từ ngữ sử dụng	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Dự thảo Nghị định đang sử dụng không thống nhất hai cụm từ “giá trị” và “trị giá” khi đề cập đến hàng hóa, tang vật vi phạm. Kiến nghị: Sử dụng thống nhất cụm từ “giá trị” trong toàn bộ Nghị định để phù hợp với quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo tại khoản 3 Điều 3 các điều khoản khác sử dụng cụm từ “trị giá” theo quy định của Luật Hải quan và Hiệp định trị giá GATT
Kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Khoản 3 Điều 3, khoản 4 Điều 7, khoản 5 Điều 19 Nghị định viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật chưa đúng quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ). Kiến nghị: Viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định hiện hành, cụ thể viện dẫn như sau: “Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15”; “Luật Thương mại số 36/2005/QH11”; “Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14”.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo tại Khoản 3 Điều 3, khoản 4 Điều 7, khoản 5 Điều 19
	Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật trình bày văn bản, như: việc dẫn chiếu văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 4, khoản 4 Điều 5, Điều 7, Điều 27 và Điều 36 dự thảo Nghị định.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Rà soát việc quy định các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ việc quy định các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả trong dự thảo, bảo đảm việc quy định các nội dung này phù hợp với các yêu cầu tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo

		chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP).	
Chuyển quy định tại Điều 27, 35, 36 dự thảo để quy định tại Chương I	Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đưa quy định tại Điều 27 (Áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính), Điều 35 (Thi hành biện pháp khắc phục hậu quả), Điều 36 (Miễn, giảm tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan) vào Chương I (Những quy định chung).	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, đã tách chương III quy định về thẩm quyền xử phạt và một số thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.
Bổ sung quy định về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị bổ sung thêm cách thức xử lý vi phạm trên môi trường trực tuyến, ký số biên bản xử phạt thay vì làm thủ công như hiện nay. Lý do: Xu hướng xây dựng HQ thông minh, Hải quan số là không thể thay đổi. Nhưng dự thảo chưa nêu cơ sở pháp lý trong xử lý vi phạm hành chính, bao gồm cho phép lập biên bản, ra quyết định xử phạt trên môi trường trực tuyến; chưa có qui định dùng chữ ký số, sinh trắc học để ký biên bản xử phạt.	Bộ Tài chính ghi nhận nội dung này để nghị sẽ bổ sung sau khi đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; trong đó tại Điều 18a quy định xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định về: xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản; gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử; xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử để phù hợp với quy định của Luật số 88/2025/QH15.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Khoản 1 Điều 18a Luật số 88/2025/QH15 quy định “ <i>Việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện khi bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin</i> ”. Do đó, nội dung này Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu tiếp thu khi đảm bảo các điều kiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.
Bổ sung thêm quy định rõ ràng miễn trừ trách nhiệm	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ	Tại Điều 8 và Điều 12 dự thảo bổ sung thêm quy định rõ ràng miễn trừ trách nhiệm cho doanh nghiệp trong trường hợp chậm trễ do lỗi hoặc sự kéo dài của các cơ	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Trường hợp doanh nghiệp nêu theo quy quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật

	logistics Việt Nam	quan quản lý nhà nước khác (ngoài các trường hợp bất khả kháng chung chung tại Điều 7)	Xử lý vi phạm hành chính: “Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính” thì không phát sinh hành vi vi phạm xảy ra.
Bổ sung thêm điều quy định mức phạt tiền tối đa của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực hải quan tại Chương I	UBND tỉnh Điện Biên	Tại Chương I dự thảo, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thêm điều quy định mức phạt tiền tối đa của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực hải quan để bảo đảm tính thống nhất với nội dung viện dẫn, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 và điểm b khoản 7 Điều 32 dự thảo Nghị định.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo sửa đổi tại điểm b khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 7 Điều 32.
	Bộ Công Thương	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung quy định mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực hải quan làm cơ sở cho việc quy định thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Mức phạt tiền tối đa đã được quy định tại Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15.
	Bộ Công Thương	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung 01 Điều quy định về xác định giá trị tang vật làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm được quy định tại Điều 11, Điều 16 dự thảo Nghị định.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo tại khoản 2, khoản 3 Điều 3.
	Bộ Công Thương	Đối với quy định hành vi vi phạm hành chính về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đối với các hành vi vi phạm tương tự, nếu do tính chất đặc thù	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: vì ngoài quy định liên quan đến Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng còn các Nghị định quy định

		liên quan đến lĩnh vực, địa điểm vi phạm, hậu quả của hành vi và các yếu tố, điều kiện khách quan khác cần tiếp tục quy định tại Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan thì sẽ quy định dẫn chiếu đến Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhằm đảm bảo hành vi vi phạm về chính sách xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được quy định tại Nghị định xử phạt trong hoạt động thương mại, Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan chỉ quy định hành vi vi phạm về thủ tục hải quan.	XPVPHC trong các lĩnh vực khác có liên quan đến chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 68/2025/NĐ-CP “...<i>Nếu do tính chất đặc thù liên quan đến lĩnh vực, địa điểm vi phạm, hậu quả của hành vi và các yếu tố, điều kiện khách quan khác thì có thể quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả gắn với tính chất đặc thù của hành vi đó.</i>” Do đó, việc quy định hành vi vi phạm về chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để áp dụng trong lĩnh vực hải quan, địa điểm vi phạm là địa bàn hoạt động hải quan, việc khắc phục hậu quả liên quan đến việc buộc tái xuất, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ VN có tính chất đặc thù do cơ quan hải quan trực tiếp thực hiện.
	UBND TP Hà Nội	Dự thảo Tờ trình Tại điểm c khoản 3 mục IV "Bãi bỏ các quy định sau" - Gạch đầu dòng thứ nhất: "Hành vi khai sai so với thực tế về lượng (tàng vật có trị giá trên 10.000.000 đồng, tên hàng, chủng loại, chất lượng, trị giá hải quan, xuất xứ, mã số hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế nhưng không làm ảnh hưởng đến số thuế phải nộp" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định 128/2020/NĐ-CP Đề nghị xem xét việc bãi bỏ nội dung này, mặc dù là không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp tuy	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do hành vi không làm ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp, không gây hậu quả nghiêm trọng, nếu vẫn duy trì việc xử phạt hành vi này sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp đồng thời phát sinh nhiều chi phí hành chính cho cơ quan hải quan (chỉ có 17/19 Chi cục Hải quan Khu vực nhất trí với nội dung bãi bỏ này). Mặt khác, theo chuẩn mực 6.3 của Công ước Kyoto thì không nên quy định chế tài xử

		nhiên nó liên quan đến công tác thống kê, đến hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, nếu không xem xét xử phạt sẽ không có tính răn đe, người khai hải quan sẽ không có ý thức khai đúng.	phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính nhỏ.
	Bộ NN &MT	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị định xem xét, không quy định lập lại các nội dung đã được quy định chi tiết tại Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15 (sau đây viết tắt là Luật xử lý vi phạm hành chính) và Nghị định hướng dẫn Đề nghị xem xét dẫn chiếu, không quy định lại các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, để tránh trùng lặp và đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do tùy từng nội dung để dẫn chiếu Luật năm 2012 hoặc 2020, 2025 hoặc đồng thời 3 Luật; Việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật XLVHC để thuận lợi cho việc dẫn chiếu thẩm quyền đảm bảo minh bạch, rõ ràng, dễ áp dụng.
Thông nhất thời hạn khai bổ sung hồ sơ thuế	Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam	Về thống nhất thời hạn khai bổ sung hồ sơ thuế: VAMA nhận thấy đang có sự khác biệt về thời hạn được phép nộp hồ sơ khai bổ sung giữa Luật Quản lý thuế và Luật Hải quan. Để tăng cường sự thống nhất trong quản lý thuế và hải quan, đồng thời khuyến khích người nộp thuế tự rà soát, điều chỉnh sai sót, VAMA kiến nghị: Sửa đổi Điều 29 Luật Hải quan: Cho phép kéo dài thời hạn được bổ sung giấy tờ đăng ký, tương tự như thời hạn bổ sung quy định tại Khoản 1, Điều 47 của Luật Quản lý thuế, cụ thể là 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót, với các điều kiện: - Trước khi cơ quan hải quan, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Nội dung kiến nghị liên quan đến sửa đổi Luật Hải quan, Luật Quản lý thuế không thuộc phạm vi của Nghị định. Mặt khác quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan để phân định thời điểm để xác định việc xử phạt khi khai bổ sung, không phải quy định không chế thời hạn khai bổ sung. Người khai hải quan có quyền khai bổ sung khi phát hiện có sai sót trong việc khai báo hải quan.

		- Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra hải quan nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra hải quan.	
Áp dụng hình thức xử phạt “Cảnh cáo”	Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam	Về việc áp dụng hình thức xử phạt “Cảnh cáo” (Góp ý Điều 6, Điều 8 và Điều 9): VAMA cho rằng quy định về hình thức xử phạt “Cảnh cáo” trong Dự thảo còn một số điểm chưa thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính và có thể được mở rộng để phù hợp hơn với thực tiễn, thể hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ. Vấn đề hiện tại: Khoản 2, Điều 6 của Dự thảo chỉ quy định “Cảnh cáo áp dụng đối với cá nhân từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này”. Quy định này thu hẹp đáng kể phạm vi so với Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính, vốn cho phép áp dụng hình thức Cảnh cáo cho cả tổ chức và cá nhân (không chỉ giới hạn ở người chưa thành niên) khi vi phạm không nghiêm trọng và có tình tiết giảm nhẹ. Thực tiễn: Nhiều vi phạm tại Điều 8 (Vi phạm về thời hạn) và Điều 9 (Vi phạm về khai hải quan) thường là sai sót nhỏ, mang tính thủ tục, không gây thất thu thuế và không xuất phát từ ý chí cố ý vi phạm của doanh nghiệp (ví dụ: nộp chậm báo cáo vài ngày do lỗi hệ thống, khai sót thông tin không trọng yếu...). Việc áp dụng ngay hình thức phạt tiền sẽ tạo gánh nặng không cần thiết. Kiến nghị của VAMA: - Kiến nghị 1 (Sửa đổi Khoản 2, Điều 6): Đề nghị sửa đổi Khoản 2, Điều 6 như sau: “Cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ mà hành vi đó được quy định áp dụng hình thức xử phạt cảnh	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: - Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định hình thức xử phạt cảnh cáo đối với “người từ chưa thành niên từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi thực hiện”. Theo đó đã được quy định tại khoản 2 Điều 6 Dự thảo Nghị định. - Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo, không quy định việc phạt cảnh cáo với tổ chức, cá nhân có hành vi không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ. Việc quy định dẫn đến phát sinh quá nhiều hồ sơ xử phạt đồng thời việc xử phạt không có tính răn đe, tăng thời gian thủ tục xử lý hồ sơ.

		cáo tại Nghị định này, hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện." - Kiến nghị 2 (Bổ sung quy định áp dụng "Cảnh cáo" tại Điều 8 và Điều 9): Đề nghị bổ sung một khoản mới vào cuối Điều 8 và Điều 9 với nội dung đề xuất như sau: "Áp dụng hình thức xử phạt Cảnh cáo đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 của Điều này nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Là vi phạm lần đầu; b) Không có tình tiết tăng nặng; c) Vi phạm không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn."	
Điều 1			
Khoản 1	Bộ Tư Pháp	Đề nghị bổ sung các nội dung được Chính phủ giao quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC tương ứng với các nội dung đã được quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm tính đầy đủ, toàn diện, thống nhất với các nội dung đã được quy định tại dự thảo Nghị định, cũng như phù hợp với Luật XLVPHC	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo khoản 1 Điều 1 dự thảo
Khoản 3	Bộ Tư Pháp	Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: <i>"Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực hải quan không được quy định tại Nghị định này mà được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các văn bản đó"</i>. Để tránh cách hiểu đối với các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực hải quan được quy định tại Nghị định này và đồng thời được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bỏ khoản 3 Điều 1 dự thảo

		định tại Nghị định này; đồng thời, thống nhất với lý do bỏ quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP hiện hành (theo nội dung thuyết minh tại Bản so sánh dự thảo Nghị định với quy định pháp luật hiện hành), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung này trong dự thảo Nghị định.	
Điều 3			
Bổ sung nguyên tắc xác định tình tiết tăng nặng <i>(vi phạm nhiều lần, tái phạm)</i>	UBND tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị bổ sung nguyên tắc xác định tình tiết tăng nặng <i>(vi phạm nhiều lần, tái phạm)</i> Lý do: Tại điểm 1a Điều 8 Nghị định 118/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP) quy định: “Cá nhân, tổ chức tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã bị xử phạt hoặc chưa bị xử phạt đối với hành vi vi phạm được quy định ở các điểm trong cùng một khoản hoặc các khoản trong cùng một điều với mức độ vi phạm hoặc hậu quả gắn với mức phạt khác nhau, thì được coi là vi phạm cùng một hành vi để xác định tái phạm hoặc vi phạm hành chính nhiều lần. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan được xây dựng chế tài xử phạt theo nhóm hành vi. Do đó, việc xác định tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần theo quy định tại Điểm 1a Điều 8 Nghị định 118/2021/NĐ-CP không phù hợp với thực tiễn, ảnh hưởng đến quyền lợi của đối tượng vi phạm. Do đó, cần quy định hướng dẫn thực hiện nguyên tắc này để áp dụng thống nhất trong toàn ngành.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do nội dung này thuộc phạm vi quy định của Nghị định 118/2021/NĐ-CP nên Bộ Tài chính ghi nhận để kiến nghị khi sửa Nghị định này.

Khoản 1	Bộ NN & MT	- Tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng.”. Theo đó, tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị chỉ quy định các trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng, còn các trường hợp khác đề nghị áp dụng theo nguyên tắc chung tại Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính.	Bộ Tài chính tiếp thu, dự thảo đã quy định theo hướng như ý kiến của Bộ NN & MT
	Bộ Tư pháp	Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các trường hợp sau: thực hiện từng hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, d khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 8; các khoản 1, 2, 3, điểm d khoản 4, các điểm a, b, c, d khoản 6 Điều 9; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định này trên nhiều tờ khai, chứng từ, tài liệu thuộc hồ sơ hải quan ở các thời điểm đăng ký tờ khai hải quan khác nhau, được phát hiện trong cùng một vụ việc nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý thì xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi vi phạm, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần đối với hành vi vi phạm hành chính đó</i> ”. Bộ Tư pháp nhận thấy, cách quy định như trên chưa thực sự phù hợp với bản chất pháp lý của “vi phạm hành chính nhiều lần”. Theo đó, việc áp dụng tình tiết tăng nặng hay xử phạt từng hành vi cần căn cứ vào mức độ độc lập của từng lần vi phạm, tính chất, hậu quả của hành vi, không phải phụ thuộc vào việc phát hiện hành vi vi phạm vào “cùng một thời điểm” hay	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo khoản 1 Điều 3 dự thảo

		“cùng một vụ việc vi phạm”. Trên thực tế, thời điểm phát hiện vi phạm hay phát sinh các vụ việc vi phạm chịu tác động lớn từ yếu tố chủ quan xuất phát từ cơ quan, người có thẩm quyền, phụ thuộc vào kế hoạch, tần suất kiểm tra, năng lực phát hiện, thu thập chứng cứ, v.v. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa lại quy định trên cho phù hợp.	
Khoản 2	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị viện dẫn đầy đủ thông tin điều của văn bản đã được sửa đổi bổ sung và sửa thành “ <i>Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14</i> ”	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo tại khoản 3
	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị sửa đổi như sau: “<i>2. Tang vật vi phạm hành chính là vật, tiền, hàng hóa được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính và có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính. Phương tiện vi phạm hành chính là phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính và có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính.</i>” Lý do: - Điều 60 của Luật Xử lý vi phạm hành chính có hai khái niệm rõ ràng là “<i>tang vật vi phạm hành chính</i>” và “<i>phương tiện vi phạm hành chính</i>”. Do vậy, đề nghị làm rõ quy định về phương tiện vi phạm hành chính. - Quy định “<i>tang vật vi phạm hành chính là vật, tiền, hàng hóa có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính</i>” trong Dự thảo Nghị định có thể gây ra nhiều cách hiểu khác nhau khi thực thi trong thực tế. Do vậy, chúng tôi đề nghị Dự thảo Nghị định chỉ xác định là tang vật vi phạm hành chính hay phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật hay phương tiện được	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: - Dự thảo Nghị định không quy định tịch thu phương tiện vi phạm hành chính. Do đó, trong phạm vi Nghị định này không cần đề cập đến phương tiện vi phạm hành chính. - Việc thông quan hàng hóa không vi phạm thuộc phạm vi quy định của các văn bản QPPL về thủ tục hải quan, không thuộc phạm vi quy định của Nghị định này. Mặt khác, dự thảo đã có quy định tại khoản 2 Điều 27 dự thảo “<i>Trong một lô hàng có hàng hóa là tang vật vi phạm hành chính và hàng hóa không phải là tang vật vi phạm hành chính thì chỉ được tạm giữ hàng hóa là tang vật vi phạm.</i>”

		sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính và có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính. - Ngoài ra, trên thực tế, cơ quan hải quan đã không cho phép thông quan ngay lập tức hàng hóa, phương tiện không vi phạm hành chính sau khi đã xác định được tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Điều này gây ra nhiều thiệt hại cho doanh nghiệp Việt Nam bao gồm cả việc chi trả những chi phí lưu kho bãi và chi phí bồi thường thiệt hại cho chủ hàng nước ngoài. Do vậy, chúng tôi đề nghị quy định thủ tục thông quan nhanh chóng đối với vật, tiền, hàng hóa, phương tiện không vi phạm hành chính. Cách xác định "trị giá thực tế" và việc trừ đi "trị giá đã khai" có thể phức tạp và dễ gây tranh cãi, đặc biệt với lô hàng hỗn hợp, hàng khó định giá, hoặc khi có chênh lệch nhỏ về số lượng/trọng lượng. Việc áp dụng cứng nhắc có thể dẫn đến việc xác định trị giá vi phạm cao bất hợp lý so với bản chất sai phạm, đặc biệt trong các trường hợp phức tạp (hàng lẫn lộn, hàng khó xác định giá trị), kéo dài thời gian xử lý và thông quan. Trong thực tế, một lô hàng có thể gồm cả hàng hợp lệ và hàng sai sót nhỏ, nhưng nếu bị tính toàn bộ trị giá, mức phạt có thể cao gấp nhiều lần giá trị lỗi thực tế.	
Khoản 3	Bộ Tư Pháp	Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định "<i>Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trị giá tang vật vi phạm hành chính là trị giá toàn bộ vật, tiền, hàng hóa thực tế trừ đi trị giá vật, tiền, hàng hóa đã khai hải quan theo quy định của pháp luật</i>". Theo đó, Điều 60 Luật XLVPHC đã quy định cụ thể các căn cứ để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo đã bỏ nội dung "<i>Trị giá tang vật vi phạm hành chính là trị giá toàn bộ vật, tiền, hàng hóa thực tế trừ đi trị giá vật, tiền, hàng hóa đã khai hải quan theo quy định của pháp luật</i>" tại dự thảo.

		phạm hành chính như: (i) giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu; (ii) giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương; trường hợp không có thông báo giá thì theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính; (iii) giá thành của tang vật, phương tiện nếu là hàng hóa chưa xuất bán; (iv) đối với tang vật, phương tiện là hàng giả thì giá của tang vật, phương tiện đó là giá thị trường của hàng hóa thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính. Trường hợp xác định được giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính dựa vào các căn cứ nêu trên thì thành lập Hội đồng định giá. Như vậy, việc quy định “trị giá tang vật vi phạm hành chính là trị giá toàn bộ vật, tiền, hàng hóa thực tế trừ đi trị giá vật, tiền, hàng hóa đã khai hải quan theo quy định của pháp luật” là chưa phù hợp với quy định của Điều 60 Luật XLVPHC.	
	Samsung	Khái niệm này nhằm làm rõ cách hiểu khai sai là việc khai thay đổi các nội dung đã khai báo trước đó. Trong thực tế: sau 1 thời gian, bên bán và bên mua có thể thực hiện thỏa thuận điều chỉnh gián bán hàng hóa dẫn đến điều chỉnh trị giá hải quan. Thì trường hợp này không phải là khai sai.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo đã điều chỉnh nội dung này
	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị sửa đổi như sau: “3. Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trị giá tang vật vi phạm hành chính là trị giá toàn bộ vật, tiền, hàng hóa thực tế trừ đi trị giá vật, tiền, hàng	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo một phần, đã sửa dự thảo khoản 2, 3 Điều 3 dự thảo Nghị định.

		<i>hóa không vi phạm hành chính và đã khai hải quan theo quy định của pháp luật.</i> <i>Ngay sau khi xác định tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, cơ quan hải quan phải thực hiện thủ tục thông quan nhanh chóng đối với vật, tiền, hàng hóa, phương tiện không vi phạm hành chính."</i>	
	Bộ Công an	Đề nghị cân nhắc quy định này để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2020, năm 2025).	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo khoản 2, 3 Điều 3 dự thảo Nghị định.
	UBND tỉnh Đồng Nai	Xem xét hướng dẫn Việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp phần bộ phận vi phạm nằm trong cấu thành của vật/ hàng hóa/ phương tiện. Lý do: Hướng dẫn về xác định trị giá tang vật vi phạm: văn bản số 992/KTVB&QLXLVPHC-XLHC ngày 22/09/2025 của Cục kiểm tra văn bản và xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp "việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm để thi hành biện pháp khắc phục hậu quả sẽ do Chính phủ quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước" và "Việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp phần bộ phận vi phạm nằm trong cấu thành của vật hàng hóa phương tiện được xem xét trên cơ sở việc cơ quan, người có thẩm quyền xác định đâu là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (toàn bộ hay từng phần bộ phận cấu thành, dựa trên tính chất, cấu thành của từng loại vật hàng hóa phương tiện ví dụ: có tách rời được hay không, có thể định giá độc lập hay không, có phải là hàng cấm hay không...). Đồng thời, việc xác định này phải gắn với	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: nội dung này Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa giao quy định chi tiết, mặt khác tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp phần bộ phận vi phạm nằm trong cấu thành của vật/ hàng hóa/ phương tiện liên quan đến các lĩnh vực khác nhau cần có quy định chung thống nhất.

		<i>các quy định quản lý chuyên ngành có liên quan, nhằm bảo đảm việc áp dụng thống nhất, khách quan và phù hợp với thực tiễn".</i>	
	UBND TP Hà Nội	- Tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo có định nghĩa: “Trị giá tang vật vi phạm hành chính là trị giá toàn bộ hàng hóa thực tế trừ đi trị giá hàng hóa đã khai hải quan đúng quy định của pháp luật”. - Tại một số Điều của Dự Thảo như quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 7, khoản 8 Điều 12; điểm b khoản 4 Điều 13; điểm d khoản 5 Điều 14; Điểm d khoản 5 Điều 15, Điều 16,17,18, ...có quy định biện pháp khắc phục hậu quả: ‘Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại’ Đề nghị làm rõ khái niệm “trị giá toàn bộ hàng hóa thực tế” Dự thảo quy định hành vi vi phạm hành chính có thể được xác định tại thời điểm chưa thông quan hoặc thời điểm hàng hóa đã được thông quan. Một số hành vi vi phạm hành chính được xác định khi thực hiện kiểm tra sau thông quan, trường hợp hàng hóa vi phạm đã được tiêu thụ (ví dụ hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 19 Dự thảo “Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo hạn ngạch, giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn”). Do đó, cần làm rõ “trị giá toàn bộ hàng hóa thực tế” là trị giá hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên, trị giá hàng hóa thực tế nhập kho hoặc trị giá hàng hóa được ghi nhận theo thực tế doanh thu bán hàng, tùy từng thời điểm xác định hành vi vi phạm hành chính.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo khoản 2, khoản 3 Điều 3 dự thảo như sau: 2. Tang vật vi phạm hành chính là vật, tiền, hàng hóa có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính; không bao gồm vật, tiền, hàng hóa đã khai hải quan theo đúng quy định của pháp luật. 3. Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15.
Điều 5			

Khoản 2	Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam	Về Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan: Liên quan đến Khoản 2, Điều 5 của Dự thảo Nghị định, VAMA nhận thấy quy định áp đặt thời hiệu xử phạt chung là 02 năm cho "các hành vi vi phạm khác" là chưa hoàn toàn phù hợp với Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính. - Vấn đề hiện tại: Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời hiệu chung là 01 năm và chỉ áp dụng thời hiệu 02 năm cho một số lĩnh vực được liệt kê cụ thể (như các hành vi liên quan trực tiếp đến xuất, nhập khẩu hàng hóa). Việc Dự thảo áp dụng thời hiệu 02 năm cho cả các vi phạm chỉ mang tính thủ tục là rộng hơn quy định của Luật, có thể gây bất lợi cho cá nhân và tổ chức. - Kiến nghị của VAMA: Đề nghị sửa đổi Khoản 2, Điều 5 thành: "Thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính." Việc này nhằm đảm bảo tính chính xác, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị xử phạt.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Dự thảo Nghị định quy định xử phạt về các hành vi vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực hải quan. Điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi) quy định thời hiệu xử phạt về xuất khẩu, nhập khẩu là 2 năm.
Khoản 3	UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung nội dung: <i>"Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc, thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với vi phạm hành chính đang thực hiện, thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm".</i> Lý do: Phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: nội dung kiến nghị đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 7 Nghị định 118/2021/NĐ-CP.
Điểm e Khoản 6	UBND tỉnh Khánh Hòa	Điểm e khoản 6 Điều 5: "...tại điểm c khoản 2 Điều 12..." Bổ sung thành "... tại điểm đ khoản 1 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 12..." Lý do: Hành vi vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 10 (Lập báo cáo quyết toán về lượng nguyên liệu, vật tư,	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo điểm c khoản 6

		linh kiện nhập khẩu đã sử dụng để sản xuất không đúng với thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm gia công, sản phẩm xuất khẩu) được quy định thời điểm chấm dứt là thời điểm đăng ký tờ khai là không phù hợp, mà là thời điểm người nộp thuế nộp báo cáo quyết toán.	
Điểm e khoản 6	UBND tỉnh Khánh Hòa	Điểm k khoản 6 Điều 5: "... tại Điều 10;... là thời điểm đăng ký tờ khai, thời điểm nộp hồ sơ giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế." Sửa đổi, bổ sung thành "... điểm a, b, c, e khoản 1 Điều 10;... là thời điểm đăng ký tờ khai, thời điểm nộp miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, hồ sơ xử lý tiền thuế, tiền phạt nộp thừa." Lý do: Hành vi vi phạm tại điểm d, đ khoản 1 Điều 10 (Vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e và điểm g khoản 1 Điều 15 Nghị định này; Lập báo cáo quyết toán về lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu đã sử dụng để sản xuất không đúng với thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm gia công, sản phẩm xuất khẩu) được quy định thời điểm chấm dứt là thời điểm đăng ký tờ khai là không phù hợp. - Sửa đổi cụm từ "thời điểm nộp miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, hồ sơ xử lý tiền thuế, tiền phạt nộp thừa" phù hợp với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 1 Điều 10	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo điểm k khoản 6
Điều 6			

	Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch	- Cần bổ sung quy định các hình thức xử phạt chính. - Đề nghị rà soát lại nội dung quy định biện pháp khắc phục hậu quả theo hướng dẫn chiều các biện pháp đã được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính (điểm d, đ và i), chỉ liệt kê những biện pháp do Chính phủ quy định.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Các hình thức xử phạt chính đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Về các biện pháp khắc phục hậu quả đề nghị giữ nguyên như dự thảo để thuận lợi trong việc đối chiếu, áp dụng.
	Bộ NN&MT	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thêm trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính: “nếu vừa có tính tiết tăng nặng, vừa có tính tiết giảm nhẹ, thì giảm trừ một tính tiết tăng nặng với một tính tiết giảm nhẹ” để phù hợp với quy định mới tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Nội dung này đã được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định.
	Bộ NN&MT	- Tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP, quy định: “5. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư vi phạm hành chính bị áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm hành chính. Người đại diện của hộ kinh doanh, chủ hộ của hộ gia đình, người đứng đầu của cộng đồng dân cư chịu trách nhiệm thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.”. Nguyên tắc này áp dụng thống nhất cho các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung tại điểm d khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định, tránh trùng lặp quy định	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo

		(...quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm như đối với cá nhân).	
Điểm d khoản 3	Bộ Tư Pháp	Điểm d khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm như đối với cá nhân</i> ”. Do đó, để bảo đảm tính đầy đủ, toàn diện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ các chủ thể trên tại Điều 2 dự thảo Nghị định về đối tượng áp dụng.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bổ sung điểm e khoản 4 Điều 2 dự thảo
Điểm đ khoản 3	Bộ Tư Pháp	Điểm đ khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Khi phạt tiền, mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính quy định tại các Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 và các khoản 1, 3, 4 Điều 26 Nghị định này là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó</i> ”. Theo đó, các hành vi vi phạm được quy định tại Điều 10, Điều 15, khoản 2 Điều sẽ được tính theo tỷ lệ phân trăm (%), số lần hoặc số tiền tương ứng với số tiền vi phạm. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ, rà soát, cân nhắc chỉnh sửa theo hướng quy định quy định mức tiền phạt thành khung cụ thể, để dễ dàng trong việc áp dụng và xác định mức tiền phạt cụ thể khi có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do mức phạt tại Điều 10 và 15 dự thảo thực hiện theo quy định tại Điều 138, 142, 143 Luật Quản lý thuế.
Khoản 5	Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch	Để không bỏ sót đối tượng hàng hóa và phù hợp với các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, tại khoản 5 Điều 6, khoản 9 Điều 12, khoản 8 Điều 14 dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tài chính rà soát, bổ sung cụm từ “ sản phẩm văn hóa ”, đồng thời quy định thống nhất với điểm b Điều 16, điểm c khoản 8	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo tại điểm đ khoản 5 Điều 6 dự thảo; điều 12, 14 không quy định nội dung quản lý chính sách mặt hàng nên không cần bổ sung nội dung này.

		Điều 21, điểm c khoản 5 Điều 24 dự thảo Nghị định quy định đối với tang vật vi phạm hành chính là văn hóa phẩm có nội dung độc hại; sản phẩm văn hóa thuộc diện cấm phổ biến, cấm lưu hành hoặc đã có quyết định đình chỉ phổ biến, đình chỉ lưu hành.	
Điều 7			
	Bộ Tư Pháp	Điều 11 Luật XLVPHC đã quy định cụ thể các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời, khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định cũng đã viện dẫn cụ thể quy định này. Bên cạnh đó, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định cũng quy định các trường hợp khác không bị xử phạt vi phạm hành chính. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại nội dung này theo hướng xác định các trường hợp này không phải là vi phạm hành chính hoặc các trường hợp này không gắn với các yếu tố để xác định thế nào là một <i>vi phạm hành chính</i> hoặc cách thức khác, để tránh quy định theo hướng hiểu đây là các vi phạm hành chính nhưng không bị xử phạt, bảo đảm tính hợp pháp của dự thảo Nghị định. Trường hợp luật có quy định khác thì giải trình, làm rõ.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bổ cục lại dự thảo Điều 7
Khoản 4	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị ghi đầy đủ thông tin văn bản viện dẫn bảo đảm theo quy định và sửa thành “ <i>Điều 39 Luật Thương mại số 36/2005/QH11</i> ”	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Điều 8			
Điểm b khoản 1	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị không xử lý vi phạm trường hợp khai bổ sung này mà chỉ chuyển kiểm tra thực tế hàng hoá. Lý do: Sự thay đổi bổ sung này không làm ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp hoặc số tiền thuế được miễn, giảm hoàn, nhiều lúc chỉ là do sự nhầm lẫn, sơ xuất	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do nội dung này là thông tin rất quan trọng trong quá trình giám sát trong khi hàng luồng xanh là đa số.

		của người làm khai báo dẫn đến đánh sai số container trên tờ khai hoặc khai nhầm cảng xuất khẩu nhập khẩu.	
Điểm c khoản 1	UBND tỉnh Đồng Nai	Kiến nghị: cần thiết xác định rõ đối tượng quản lý, chế tài áp dụng theo từng điểm, điều khoản phù hợp với quy định nội dung. Lý do: Tại điểm c khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định hành vi “c) <i>Tái xuất phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại khu vực cửa khẩu để giao, nhận hàng hóa</i>”. Tại khoản 5 Điều 8 quy định hành vi “<i>Không tái xuất, tái nhập phương tiện vận tải tạm nhập, tạm xuất đúng thời hạn quy định (trừ các trường hợp xử phạt theo quy định tại khoản 6 Điều này, trường hợp phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại khu vực cửa khẩu để giao nhận hàng hóa)</i>”. Hiện tại quy định tại Điều 81 Nghị định 167/2025/NĐ-CP đã trừ “phương tiện cơ giới” chỉ quy định đối với phương tiện vận tải thô sơ và các phương tiện giao thông khác theo quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ (trừ phương tiện cơ giới) qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa trong hoạt động thương mại biên giới. Các phương tiện cơ giới qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa thực hiện thủ tục tạm nhập tái xuất như các trường hợp qua lại khác.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do đối tượng quản lý được quy định tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP, chế tài đảm bảo tính bao quát phù hợp với trách nhiệm pháp lý của từng đối tượng quản lý.
Khoản 2	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị bổ sung hành vi: “<i>Báo cáo hàng quý về tình hình hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan</i>”. Lý do: Để phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 13 Thông tư số 12/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục cấp Chứng chỉ nghiệp vụ hải quan; cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do pháp luật hải quan đã quy định phương pháp quản lý (tạm dừng, chấm dứt hoạt động nếu không nộp báo cáo 03 lần liên tiếp) đối với trường hợp không báo cáo tình hình hoạt động của đại lý (Điều 7 Thông tư 12/2015/TT-BTC

		và hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 22/2019/TT-BTC ngày 16/4/2019 của Bộ Tài chính.	ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 22/2019/TT-BTC ngày 16/4/2019 của Bộ Tài chính.
Điểm a khoản 3	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị xem xét bỏ xử phạt trong trường hợp này. Lý do: Căn cứ theo điểm a Khoản 8 Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BCT sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BCT quy định thời hạn nộp tờ khai hải quan “<i>Đối với hàng hóa xuất khẩu, việc nộp tờ khai hải quan được thực hiện sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm do người khai hải quan thông báo</i>”. Thực tế hoạt động, đối với hàng xuất khẩu container, mặc dù cảng xuất ví dụ là cảng Tân Vũ nhưng hãng tàu sẽ yêu cầu doanh nghiệp đưa container hàng về hạ ở 1 bãi khác không có hải quan giám sát. Sau đó, hãng tàu sẽ thực hiện shipside chuyển container đó về cảng xuất sau. Nếu vậy, khi doanh nghiệp đăng ký tờ khai xuất khẩu tại Hải quan cửa khẩu thì hàng hoá thực tế đã được hạ bãi theo yêu cầu của hãng tàu nhưng lại chưa được đưa vào khu vực giám sát /địa điểm tập kết hàng khai báo trên tờ khai hải quan; Các trường hợp Doanh nghiệp chuyển phát nhanh cũng không thể khai báo sau khi có hàng hóa tại địa điểm điểm tập kết hải quan.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: quy định xử phạt chỉ áp dụng trường hợp đã thông báo với cơ quan Hải quan về địa điểm tập kết hàng hóa, nhưng thực tế lại không có hàng hóa tại địa điểm đó. Trường hợp này người khai hải quan có thể điều chỉnh địa điểm thông báo với cơ quan hải quan.
Điểm a khoản 3	UBND tỉnh Đồng Tháp	Đề nghị sửa thành: “<i>a) Nộp tờ khai hải quan khi chưa tập kết đầy đủ hàng hóa xuất khẩu tại địa điểm đã thông báo với cơ quan hải quan</i>”. Lý do: bổ sung từ “<i>đầy đủ</i>” nhằm tránh trường hợp doanh nghiệp chỉ tập kết một phần hàng hóa xuất khẩu nhưng đã nộp tờ khai hải quan và cho rằng đã tập kết hàng hóa nên không vi phạm quy định nêu	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Hải quan chỉ quy định “tập kết hàng hóa” không yêu cầu “tập kết đầy đủ hàng hóa”.

		trên, từ đó gây khó khăn cho công tác xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Hải quan.	
Điểm b khoản 3	UBND tỉnh Điện Biên	Tại điểm b khoản 3 Điều 8 dự thảo quy định “b) <i>Nộp báo cáo quyết toán, thông báo, báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế, thông báo việc sử dụng hàng hóa áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tại Chương 98 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi không đúng thời hạn quy định;</i> ” đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung đầy đủ quy định nội dung “ <i>Chương 98 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi</i> ” để có cơ sở thống nhất trong quá trình thực hiện.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Quy định nội dung Chương 98 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi rất dài. Do đó, việc chỉ dẫn như dự thảo là phù hợp, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
điểm đ, e, h khoản 3	UBND TP Hà Nội	Tại điểm đ, e, h khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định: "đ) Thông báo thay đổi nội dung của thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hoá xuất khẩu về mặt bằng, địa chỉ, quy mô sản xuất, người đại diện theo pháp luật của thương nhân, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu không đúng thời hạn quy định; e) Thông báo hợp đồng gia công lại, phụ lục hợp đồng gia công lại không đúng thời hạn quy định; h) Thông báo định mức thực tế của lượng sản phẩm đã sản xuất không đúng thời hạn quy định;" Tại điểm c, d khoản 1 Điều 13 Dự thảo Nghị định: "c) Đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, linh kiện nhập khẩu, sản phẩm xuất khẩu đến cơ sở khác gia công lại hoặc đến cơ sở, nơi lưu giữ khác với địa điểm ban đầu đã thông báo với cơ quan hải quan để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu mà không thông báo cho cơ quan hải quan; d) Lưu giữ hàng hóa không đúng địa điểm quy định hoặc địa điểm đã đăng ký với cơ quan hải quan."	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do trường hợp không thông báo, không thông báo bổ sung cơ sở sản xuất; trường hợp DN ban đầu đáp ứng điều kiện về CSSX, năng lực sản xuất; điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX nhưng một thời gian sau khi kiểm tra là những hành vi không đáp ứng các điều kiện miễn thuế quy định tại Điều 10, 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 18/2021/NĐ-CP sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về khai thuế, không xử phạt về thủ tục.

		Kiến nghị: Dự thảo chưa có chế tài xử lý đối với trường hợp không thông báo, không thông báo bổ sung cơ sở sản xuất thì xử lý như thế nào; chưa có chế tài xử lý đối với trường hợp DN ban đầu đáp ứng điều kiện về CSSX, năng lực sản xuất; điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX nhưng một thời gian sau khi kiểm tra thì không còn đáp ứng nữa. Lý do: Hiện nay, Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong Dự thảo có nội dung sửa đổi về những trường hợp này. Tuy nhiên, tại dự thảo cũng chỉ mới đề cập đến việc xử lý theo Điều 28a Nghị định 18/2021/NĐ-CP khi kiểm tra điều kiện ban đầu của DNCX trường hợp không đáp ứng thì không được áp dụng ưu đãi thuế theo mà chưa có trường hợp sau một thời gian hoạt động DNCX không còn đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát của DNCX nữa. Do vậy, Những nội dung về xử lý vi phạm cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Thông tư sửa đổi sau khi được ban hành, do vậy, việc hoàn thiện và ban hành Nghị định xử lý vi phạm nên thực hiện sau khi Thông tư sửa đổi, bổ sung có hiệu lực để đảm bảo phù hợp với nội dung Thông tư sửa đổi.	
Điểm đ khoản 3	UBND tỉnh Đồng Nai	Kiến nghị: Đề nghị làm rõ nội dung <i>Trường hợp có sự thay đổi ngoài các nội dung nêu trên thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi</i> có xử phạt hay không? Nếu không có quy định về mặt chế tài sẽ dẫn đến tùy tiện, không ràng buộc trách nhiệm trong việc thông báo.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do quy định về nội dung nêu trên thuộc điểm b khoản 1 Điều 37 Nghị định 167/2025/NĐ-CP, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Mặt khác, không rõ nội dung thay đổi là gì để định danh hành vi vi phạm.

		Lý do: — Tại điểm d khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định hành vi: “đ) Thông báo cơ sở gia công, sản xuất xuất khẩu không đúng thời hạn quy định; thông báo thay đổi nội dung của thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu về mặt bằng, địa chỉ, quy mô sản xuất, người đại diện theo pháp luật của thương nhân, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu không đúng thời hạn quy định trừ trường hợp vi phạm tại Điều 10, điểm c khoản 1 Điều 13, Điều 15 Nghị định này;” Tại điểm b khoản 1 Điều 37 Nghị định 167/2025/NĐ-CP quy định: “Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu dẫn đến thay đổi mặt bằng, địa chỉ, quy mô sản xuất, người đại diện theo pháp luật của thương nhân, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đưa đi gia công lại, thay đổi nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu thì phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, bán thành phẩm, sản phẩm đến nơi nhận gia công lại, địa điểm lưu giữ mới. Trường hợp có sự thay đổi ngoài các nội dung nêu trên thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.”	
Điểm h khoản 3	UBND tỉnh Đồng Nai	Tại điểm h khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định hành vi “h) Thông báo định mức thực tế của lượng sản phẩm đã sản xuất không đúng thời hạn quy định”. Tuy nhiên tại điểm c khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định hành vi “c) Không thông báo định mức	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do đã định danh hành vi rất cụ thể: Điểm h khoản 3 Điều 8 là hành vi có thực hiện việc thông báo nhưng không đúng thời hạn; điểm c khoản 3 Điều 12 là hành vi không thực hiện việc thông báo.

		thực tế của sản phẩm đã xuất khẩu theo năm tài chính trước thời điểm quyết định kiểm tra, kiểm tra sau thông quan, thanh tra". Kiến nghị: Vì hai hành vi quy định trên cùng thông báo định mức thực tế và liên quan đến thời hạn thông báo nên cần thiết phải phân định rõ trường hợp áp dụng hai quy định này. Do Điều 12 dự thảo Nghị định quy định áp dụng trong trường hợp thanh tra, kiểm tra thì trách nhiệm cần làm rõ là "thông báo" hay "cung cấp".	
Khoản 5	UBND tỉnh Đồng Nai	Tại khoản 5 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định hành vi "5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi đã làm thủ tục hải quan nhưng không xuất khẩu, xuất khẩu thiếu so với khai hải quan về lượng (tàng vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu". Kiến nghị: Xem xét lại nội dung quy định đối với hành vi này, việc không xuất khẩu, xuất thiếu so với khai hải quan chỉ có thể về lượng. Không thể có hành vi không xuất khẩu, xuất thiếu về tên hàng, trị giá và cũng khó có thể phân định được với hành vi khai sai tên hàng, trị giá. Mặt khác, trường hợp xuất kinh doanh việc xuất thiếu lượng hàng với trị giá trên 10.000.000 đồng nhưng dưới 30.000.000 đồng bị phạt mức phạt trung bình là 30.000.000 đồng là quá cao, kiến nghị xem xét áp dụng khung phạt theo trị giá hàng hóa xuất thiếu (tương tự như quy định tại khoản 8 Điều 12 nhưng với mức phạt cao nhất là 40.000.000 đồng).	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do khoản này quy định hành vi đã làm thủ tục hải quan nhưng không xuất khẩu hoặc xuất khẩu thiếu so với khai báo (việc khai thiếu về tên hàng có xảy ra khi khai là xuất hàng A,B.. nhưng thực tế chỉ xuất tên hàng là A; việc khai sai về lượng và tên hàng gần đồng thời sai về trị giá hoặc khai trị giá cao nhưng thực tế hàng hóa xuất đi trị giá thấp). Mức xử phạt đối với hàng vi này là phù hợp vì có tính chất cố ý, doanh nghiệp biết chắc chắn hàng xuất đi là gì, khác với nhập khẩu có nhiều trường hợp khách quan không xác định được chính xác hàng thực nhập. Do đó, mức phạt dựa vào tính chất mức độ của hành vi chứ không căn cứ vào trị giá lượng hàng hóa đã khai mà không thực xuất.
Điều 9			

	Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch	Điều 9 và Điều 14 dự thảo Nghị định bỏ cụm từ "chủng loại" và nêu lý do hiện nay pháp luật nội dung không quy định các vấn đề này như nêu tại dự thảo Tờ trình là chưa chính xác. Bởi: Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27/12/2021 của Chính phủ giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, trong đó tại các Điều 7, 13, 14, 18, Phụ lục 1 quy định danh mục, "chủng loại" máy, loại hình trò chơi có thưởng được phép nhập khẩu, kinh doanh. Theo đó, Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng, Điều 4, Điều 28, Điều 42 đã quy định các hành vi vi phạm quy định về số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi và "chủng loại", loại hình trò chơi có thưởng. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính rà soát, bổ sung cụm từ "chủng loại" hàng hóa tại các Điều 9, 14 tại dự thảo Nghị định (tức giữ nguyên như Nghị định số 128/2020/NĐ-CP) để bảo đảm pháp luật chuyên ngành và pháp luật hải quan đồng bộ, có cơ sở thực thi được đầy đủ, thống nhất đối với các hành vi vi phạm trong việc nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa sai chủng loại theo quy định của pháp luật.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do nội dung vi phạm quy định về chính sách mặt hàng liên quan đến lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch sẽ xử phạt theo quy định tại Điều 19 dự thảo. Tại Điều 9, Điều 14 xử phạt các hành vi khai sai trong lĩnh vực hải quan (trong đó không có tiêu chí khai về "chủng loại")
Điểm a khoản 1	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi: "<i>a) Khai sai so với thực tế về lượng (tàng vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, chất lượng, trị giá hải quan, xuất xứ, mã số hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế nhưng không làm ảnh hưởng đến số thuế phải nộp...</i>" Lý do: Theo điểm c khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan thì người khai hải quan có nghĩa vụ: Chịu trách nhiệm	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do hành vi không làm ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp, không gây hậu quả nghiêm trọng, nếu vẫn duy trì việc xử phạt hành vi này sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp đồng thời phát sinh nhiều chi phí hành chính cho cơ quan hải quan (đã có 17/19 Chi cục Hải quan Khu vực

		trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình. Điểm c, điểm d khoản 1 Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 quy định: Người khai hải quan, người nộp thuế thực hiện khai bổ sung hồ sơ hải quan... khi phát hiện sai sót, không phù hợp giữa thực tế hàng hóa, hồ sơ hải quan với thông tin khai báo trong quá trình kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. Mặt khác, việc bỏ quy định xử phạt đối với các hành vi này sẽ khuyến khích tình trạng khai báo cầu thả, thiếu trung thực, làm giảm tính chính xác của thông tin hàng hóa thực tế nhập khẩu, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về hải quan.	nhất trí với nội dung bãi bỏ này). Mặt khác, theo chuẩn mực 6.3 của Công ước Kyoto thì không nên quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính nhỏ.
	Bộ NN &MT	- Đề nghị bỏ quy định tại điểm a khoản 1 về phạt tiền đối với hành vi “Khai sai so với thực tế về lượng (tang vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, xuất xứ hàng hóa là hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Lý do: Hàng hóa viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại thuộc đối tượng không phải chịu thuế theo quy định tại khoản 19 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024 và điểm b khoản 4 Điều 2 của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016. Tương tự như quy định hiện hành tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP; hiện tại nội dung này cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị bỏ vì vi phạm này	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: vì hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại được ưu đãi về thuế nên cần có cơ chế quản lý.

		không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp cũng không vi phạm về chính sách mặt hàng.	
Điểm a khoản 2	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Bỏ cụm từ “<i>hàng hóa quá cảnh</i>” trong điểm này Hoặc miễn hành vi vi phạm hành chính nếu hàng hóa đảm bảo nguyên niêm phong từ khi nhập khẩu đến khi xuất khẩu; hàng hóa di chuyển, lưu trữ theo đúng tuyến đường, khu vực qui định của hải quan và doanh nghiệp/ đại lý đã khai báo hoàn toàn đầy đủ theo các thông tin được chủ hàng thông báo. Lý do: - Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của Dự thảo Nghị định có nội dung tương tự với điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 128/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (sau đây được đề cập chung là “<i>Nghị định 128</i>”). Chúng tôi đã kiến nghị nhiều lần sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định 128. Tuy nhiên, cho đến nay, các kiến nghị của chúng tôi chưa được xem xét. - Hàng hóa quá cảnh được chứa trong các container đều có niêm phong của chủ hàng nước ngoài. Khi doanh nghiệp Việt Nam nhận hàng từ phương tiện vận tải của chủ hàng nước ngoài, các container vẫn còn nguyên niêm phong của chủ hàng nước ngoài. Việc nhận các container có niêm phong được thực hiện trong khu vực giám sát của hải quan cửa khẩu nhập và dưới sự chứng kiến, giám sát của cán bộ hải quan cửa khẩu nhập. Thêm nữa, thực tế hoạt động của hàng quá cảnh không liên quan gì đến số tiền thuế phải nộp. - Do vậy, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp Việt Nam do hành vi khai sai theo điểm	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Căn cứ Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23, Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP), khoản 1 Điều 51 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC), hàng hoá quá cảnh đi qua lãnh thổ đất liền Việt Nam phải thực hiện thủ tục hải quan vận chuyển độc lập. Người khai hải quan có trách nhiệm khai thông tin Tờ khai vận chuyển độc lập theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 07 Phụ lục II, các Bản kê theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 09, mẫu số 10, mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này. Theo đó, người khai hải quan phải khai các tiêu chí như tên hàng, số lượng, tổng trọng lượng, thể tích, giá tiền của hàng hoá quá cảnh. Việc quy định chế tài xử phạt vi phạm hành chính về Hải quan được xây dựng trên cơ sở các cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nội dung (Luật Hải quan, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Thông tư số 39/2018/TT-BTC). Vì vậy, việc quy định

		a khoản 2 Điều 8 của Nghị định 128 và điểm a khoản 2 Điều 9 của Dự thảo Nghị định đã không xem xét đến bản chất của sự việc là (i) doanh nghiệp Việt Nam không được kiểm tra hàng hóa bên trong container niêm phong trước khi nhận hàng của chủ hàng nước ngoài, và (ii) doanh nghiệp Việt Nam không thể biết, không đủ khả năng để biết hàng hóa quá cảnh có bị khai sai hay không. - Đồng thời mức phạt này là nhỏ so với chi phí doanh nghiệp phải trả cho việc chờ xử lý vi phạm; mức phạt nhỏ so với nguồn lực của cơ quan quản lý (bao gồm hải quan) so với tổng nguồn lực chứng minh và xử lý vi phạm - Gây mất lợi thế kinh tế, chính trị của Việt nam trong việc chủ trương là trung tâm logistics, trung chuyển của Vùng và khu vực với việc Đảng và nhà nước đang chủ trương thúc đẩy xây dựng các trung tâm, cảng trung chuyển quốc tế.	xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai sai so với thực tế về lượng (tàng vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, chủng loại... tại điểm a khoản 2 Điều 8 đối với trường hợp là hàng hoá quá cảnh là cần thiết, phù hợp với quy định về trách nhiệm pháp lý của người khai hải quan khi khai vận chuyển độc lập đối với hàng hoá quá cảnh dựa trên các văn bản pháp luật nêu trên.
Khoản 3	UBND tỉnh Thanh Hóa	Tại Khoản 3 Điều 9 Dự thảo Nghị định quy định: "<i>Khai sai so với thực tế về lượng (tàng vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng chất lượng, trị giá hải quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế, đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm d khoản 4 Điều này</i>". Mặt khác, khoản 1 Điều 15 Dự thảo quy định các hành vi trốn thuế quy định: " ... đ) Khai sai so với thực tế hàng hóa xuất khẩu về lượng của sản phẩm gia công; sản phẩm sản xuất xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài của doanh nghiệp chế xuất, hàng tái xuất".	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do Luật Quản lý thuế không quy định khai sai có tình tiết tăng nặng. Mặt khác, Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính không cho phép quy định thêm tình tiết tăng nặng ở Nghị định.

		Đề nghị làm rõ quy định đối với trường hợp xử phạt vi phạm hành chính về khai sai số lượng hàng hoá là sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu của doanh nghiệp chế xuất mà người khai hải quan tự phát hiện và khai bổ sung quá thời hạn quy định. Đề xuất giữ nguyên chế tài xử phạt đối với các hành vi trên theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Dự thảo và bổ sung thêm hình thức tăng nặng đối với hành vi này để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 9 Dự thảo.	
Điểm a, b khoản 3	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị bỏ quy định xử phạt này, nếu cần thiết thì chuyển kiểm tra thực tế hàng hoá. Lý do: Mặc dù việc bãi bỏ xử phạt hành vi khai sai không ảnh hưởng thuế (điểm b khoản 1 Điều 8 NĐ 128 cũ) là rất tích cực, nhưng Điều 9 Khoản 3 dự thảo vẫn phạt tiền (3-5 triệu đồng) cho hành vi khai sai lượng (>10tr VND), tên hàng, chất lượng, trị giá đối với hàng miễn thuế/không chịu thuế. Các sai sót nhỏ như gõ nhầm tên hàng, mô tả chi tiết, chênh lệch trọng lượng nhỏ do độ ẩm... rất dễ xảy ra trong quá trình thao tác khai báo với khối lượng lớn, nhưng vẫn có thể bị xử phạt dù không có ý gian lận và không ảnh hưởng đến chính sách quản lý hay thuế.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do hàng miễn thuế, không chịu thuế được hưởng ưu đãi về thuế ngay từ khi nhập nguyên liệu, vật tư. Do đó, giữ nguyên dự thảo.
	Bộ NN & MT	- Điểm b khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định hành vi “b) Khai sai so với thực tế về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều này”: Đề nghị xem xét mức phạt tiền 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng là chưa tương xứng đối với tính chất hành vi vi phạm này.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: vì mức phạt phù hợp với hành vi khai sai tại điều này (không ảnh hưởng đến thuế, không vi phạm chính sách mặt hàng). Mức phạt không lớn nên việc thiết kế mức phạt theo trị giá hàng hóa là không phù hợp.

		- Đề nghị thiết kế mức phạt theo giá trị hàng hoá tương ứng và bổ sung biện pháp xử phạt bổ sung.	
Điều 10			
Đề xuất thay cụm từ “ <i>tên hàng</i> ” thành “ <i>mô tả hàng hóa</i> ”	Bạn đọc Phạm Thị Thu Yến (TT do Công TTĐT CP cung cấp)	Đề xuất thay cụm từ “<i>tên hàng</i>” thành “<i>mô tả hàng hóa</i>” vì đối tượng miễn thuế không chịu thuế xuất nhập khẩu được xác định theo mô tả hàng hóa quy định tại các Phụ lục của Nghị định 26/2023/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung) và chỉ tiêu “<i>mô tả hàng hóa</i>” trong tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu hơn là tên hàng ghi trên nhãn (gốc và phụ) - tên do tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa tự đặt theo quy định Nghị định 43/2017/NĐ-CP. Ngoài ra, đề xuất xét lại cơ sở pháp lý của việc tiếp tục duy trì “chỉ xử phạt hành vi vi phạm quy định về khai thuế trong trường hợp số tiền thuế chênh lệch từ 500.000 đồng/tờ khai hải quan đối với vi phạm do cá nhân thực hiện, từ 2.000.000 đồng/tờ khai hải quan đối với vi phạm do tổ chức thực hiện” trong hoạt động xuất nhập khẩu tại khoản 6 Điều 10 dự thảo Nghị định. Vi việc này không phù hợp với quy định về “những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính” tại Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành và đang tạo sự bất bình đẳng về trách nhiệm giữa cá nhân, tổ chức nhập khẩu hàng hóa so với cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng nội địa (đang bị xử phạt mà không có ngoại lệ nào khi vi phạm quy định về khai thuế theo Nghị định 125/2020/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: - Tiêu chí trên tờ khai hải quan là “<i>tên hàng</i>” - Nội dung này phù hợp với Điều VIII (khoản 3) Hiệp định chung về thuế quan, thương mại GATT: Các nước thành viên sẽ không phạt những lỗi vi phạm nhỏ các quy định và các yêu cầu về thủ tục cũng như các sai sót và lỗi trong bộ hồ sơ hải quan khi những lỗi như vậy là không cố ý.
Khoản 1	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị bỏ xử phạt theo điểm này trong trường hợp DN bị bác CO vì lý do thể thức CO không hợp lệ, dẫn đến việc doanh nghiệp phải khai lại thuế suất và dẫn đến tăng số tiền thuế phải nộp.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, đã sửa đổi khoản 1 Điều 10

		Lý do: Trong thực tế nhiều trường hợp CO bị bác do những lỗi kỹ thuật không tra cứu được CO hay là những sai sót trên CO và không được chấp nhận. Doanh nghiệp không cố tình trốn thuế trong trường hợp này.	
Khoản 2	UBND TP Hà Nội	Điểm b khoản 2 Điều 10 b) Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định kiểm tra, kiểm tra sau thông quan, thanh tra đối với hàng hóa đã được thông quan; Đề nghị bỏ cụm từ kiểm tra sau thông quan: b) Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định kiểm tra, thanh tra đối với hàng hóa đã được thông quan; vì kiểm tra sau thông quan cũng là một trường hợp kiểm tra và để thống nhất phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 10.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do chức năng thanh tra của các Bộ hiện nay đã được thay bằng chức năng kiểm tra (nội dung này khác với quy định về kiểm tra sau thông quan).
	Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam	Bãi bỏ quy định tại Khoản 2, Điều 10 của Dự thảo Nghị định. Lý do: VAMA đề xuất bãi bỏ mục b (đề cập tới thời hạn 60 ngày) trong quy định về phạt 10% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc khai tăng khi tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ thuế, nhằm đồng nhất với quy định của Luật Quản lý thuế.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Nội dung này xây dựng căn cứ quy định tại Điều 138, 142 Luật Quản lý thuế
Điểm a khoản 2	UBND tỉnh Đồng Tháp	Đề nghị sửa thành: “a) Khai sửa đổi, bổ sung hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan”. Lý do: người khai hải quan không thể khai bổ sung hồ sơ hải quan trước thời điểm thông báo kết quả phân luồng tờ khai. Như vậy, mọi trường hợp khai sửa đổi, bổ sung hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do nội dung này được quy định trên cơ sở khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan. Kiến nghị này ghi nhận để đề nghị sửa Luật Hải quan.

		làm thủ tục hải quan trong trường hợp này đều bị xử phạt.	
Điểm b khoản 2	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị sửa đổi: <i>"Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định kiểm tra, thanh tra đối với hàng hóa đã được thông quan."</i> Lý do: Kiểm tra sau thông quan cũng là một trường hợp kiểm tra và để thống nhất với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do chức năng thanh tra của các Bộ hiện nay đã được thay bằng chức năng kiểm tra (nội dung này khác với quy định về kiểm tra sau thông quan).
Điểm a khoản 4	UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị quy định cụ thể về <i>"thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính"</i> đối với các trường hợp vi phạm phát hiện qua kiểm tra sau thông quan. Cụ thể là ngày cơ quan hải quan ban hành Thông báo kết quả kiểm tra, Kết luận kiểm tra hay Quyết định ấn định thuế.	Nội dung Bộ Tài chính ghi nhận để kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 118/2021/NĐ-CP.
Điểm b khoản 4	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị đơn vị soạn thảo viện dẫn đầy đủ thông tin điều của văn bản đã được sửa đổi bổ sung, cụ thể: khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi bởi điểm d khoản 31 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 và khoản 13 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15. Do đó, sửa thành <i>"khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 và Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15"</i>	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo tại điểm b khoản 4 Điều 10
Điều 11			
Khoản 6	UBND tỉnh Quảng Ninh	Bỏ khoản 6 Điều 11 quy định về trị giá tang vật vi phạm. Lý do: nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 3.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do khoản 6 Điều 11 khác nội dung khoản 3 Điều 3, hai nội dung không trùng nhau.
Điều 12			

	UBND TP Hà Nội	Tên điều 12: Vi phạm quy định về kiểm tra hải quan, thanh tra Đề nghị giữ nguyên tên Điều 12: Vi phạm quy định về kiểm tra hải quan, thanh tra Đề phù hợp với nội dung các điều khác trong dự thảo Nghị định; Chức năng thanh tra của cơ quan Hải quan không còn nhưng còn có chức năng thanh tra của cơ quan khác (như Thanh tra chính phủ) và có thể có những hành vi tương tự được phát hiện qua thanh tra.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
	UBND tỉnh Đồng Nai	Tại điểm b khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định hành vi: <i>“b) Cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh cho cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật, trừ hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định này”</i>. Tại điểm b khoản 5 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định hành vi <i>“Không cung cấp hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh cho cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật”</i>. Kiến nghị: Hoạt động kiểm tra của cơ quan hải quan rất đa dạng, liên quan đến nhiều khâu nghiệp vụ như kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực tế hàng hóa; kiểm tra cơ sở sản xuất, gia công; kiểm tra báo cáo quyết toán; kiểm tra sau thông quan....do đó kiến nghị bổ sung nội dung ... cho cơ quan hải quan khi được yêu cầu trong hoạt động kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật vào từng hành vi để phân biệt với các hành vi thuộc trách nhiệm cung cấp khác.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: tên điều đã thể hiện phạm vi của các hành vi ở điều này là các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra.

Điểm a khoản 1	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị xem xét giải thích rõ các nội dung tẩy xóa chứng từ cụ thể làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý chuyên ngành hoặc chính sách thuế dẫn đến phạt vi phạm. Lý do: Quy định này có thể bị áp dụng một cách máy móc đối với cả những sửa chữa nhỏ, không cố ý trên chứng từ giấy (ví dụ: gạch ngang sửa lỗi chính tả) mà không làm thay đổi bản chất thông tin, đặc biệt khi chưa chuyển sang chứng từ điện tử hoàn toàn.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do mỗi loại chứng từ có những nội dung khác nhau; quy định này đã loại trừ trường hợp tẩy xóa làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý hàng hóa hoặc chính sách thuế thì xử phạt theo các hành vi về thuế, chính sách. Còn lại việc tẩy xóa chứng từ là sửa chữa nhỏ, không cố ý mà không ảnh hưởng đến chính sách quản lý hàng hóa hoặc chính sách thuế thì xử phạt theo điểm này là phù hợp.
Khoản 7	UBND tỉnh Tây Ninh	Đề nghị điều chỉnh khung phạt thuộc thẩm quyền của Đội trưởng “40-60tr”. Lý do: Quy định khung phạt vi phạm chi chênh lệch nhỏ (khoảng 10 triệu đồng) so với thẩm quyền xử phạt tối đa của các chức danh trong ngành hải quan nhưng vẫn phải chuyển hồ sơ lên cấp cao hơn (từ Đội lên Chi cục) gây tốn thời gian, kéo dài quy trình xử lý và phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: nhóm hành vi vi phạm này thuộc nhóm hành vi gây hậu quả nghiêm trọng nhất trong Điều này nên thẩm quyền xử phạt thuộc Chi cục trưởng là phù hợp
Điểm b khoản 9	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị sửa đổi: <i>"Buộc tiêu hủy tang vật trong trường hợp hàng hóa vi phạm là văn hóa phẩm có nội dung độc hại đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 7 Điều này."</i>	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Điều 13			
	UBND TP Hà Nội	Dự thảo Nghị định chưa có quy định về việc không thực hiện đúng quy định về điều kiện kiểm tra, giám sát của cửa hàng miễn thuế, kho ngoại quan, địa điểm làm thủ tục, tập kết, kiểm tra, giám sát địa điểm kinh doanh kho bãi quy định tại Nghị định 68/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do trường hợp không đáp ứng điều kiện về kiểm tra, giám sát thì không được xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan. Trong quá trình hoạt động mà không duy trì các điều kiện này thì bị chấm dứt hoạt động (Điều 38 Nghị định 68/2016/NĐ-CP được sửa

		Đề nghị xem xét bổ sung	đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2020/NĐ-CP).
Khoản 2	UBND TP Hà Nội	Điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 13: c) Đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, linh kiện nhập khẩu, sản phẩm xuất khẩu đến cơ sở khác gia công lại hoặc đến cơ sở, nơi lưu giữ khác với địa điểm ban đầu đã thông báo với cơ quan hải quan để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu mà không thông báo cho cơ quan hải quan; d) Lưu giữ hàng hóa không đúng địa điểm quy định hoặc địa điểm đã đăng ký với cơ quan hải quan. Kiến nghị sửa điểm d khoản 2 như sau: “Lưu giữ hàng hóa không đúng địa điểm quy định hoặc địa điểm đã đăng ký với cơ quan hải quan (trừ trường hợp nêu tại điểm c khoản 1 nêu trên)” để tránh cùng hành vi lưu giữ hàng hóa gia công, SX XK khác địa điểm thông báo ban đầu bị xử lý 2 chế tài khác nhau	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Khoản 2	UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh Hà Tĩnh	Tại điểm d khoản 8 Điều 13 quy định: “ <i>Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất tại cửa khẩu nhập tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm q khoản 2 Điều này.</i> ”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 13 không có điểm q đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo khoản 8 Điều 13 dẫn chiếu đến “điểm n khoản 2”.
Điểm a khoản 4	UBND tỉnh Quảng Ninh	Bỏ cụm từ “xét miễn thuế” tại điểm a khoản 4 Điều 13. Lý do: hiện nay quy định về chính sách thuế không còn quy định trường hợp “xét miễn thuế”.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Điều 15			
	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ	Cần làm rõ hơn về phạm vi và tính pháp lý của các hình thức “hướng dẫn”. Nên tập trung vào	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: vì chưa rõ đề xuất sửa đổi cụ thể.

	logistics Việt Nam	các trường hợp hướng dẫn rõ ràng, trực tiếp cho doanh nghiệp hoặc các văn bản có tính phổ quát cao. Lý do: Mặc dù Khoản 6 cố gắng làm rõ, khái niệm "đã được hướng dẫn" vẫn có thể chưa bao trùm hết các tình huống thực tế. Doanh nghiệp có thể nhận được hướng dẫn không chính thức, hướng dẫn mâu thuẫn giữa các cấp/đơn vị hải quan, hoặc văn bản hướng dẫn chưa được phổ biến rộng rãi hoặc do sự không thống nhất trong hướng dẫn giữa các cấp/đơn vị hải quan. Việc áp dụng chế tài nghiêm khắc như trốn thuế trong những trường hợp này là quá nặng và có thể gây rủi ro lớn cho doanh nghiệp hành động dựa trên hiểu biết hợp lý tại thời điểm đó.	Mặt khác dự thảo đã quy định rõ hình thức thể hiện của các "hướng dẫn" này là văn bản, thông báo, quyết định ấn định thuế, quyết định xử phạt VPHC có tính pháp lý và bao quát; đối với những hình thức hướng dẫn không chính thức thì có thể thay đổi và cũng không có giá trị để chứng minh không vi phạm.
Bỏ quy định "tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính"	UBND tỉnh Đồng Nai	Kiến nghị: Xem xét bỏ quy định "<i>tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính</i>" là cơ sở để phân định hành vi giữa "Khai sai" và "Trốn thuế". Tình tiết "<i>tự nguyện khắc phục hậu quả</i>" chỉ nên là tình tiết giảm nhẹ, xem xét tăng/giảm về mức phạt của 01 hành vi cụ thể. Trường hợp không thể xem xét bỏ quy định trên, kiến nghị cho phép người có thẩm quyền xử phạt quyết định tổ chức, cá nhân vi phạm đã "<i>tự nguyện khắc phục hậu quả</i>" khi nộp một phần (ví dụ ít nhất là 1/3 số tiền phải nộp) trước thời điểm lập Biên bản vi phạm và cam kết nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm thực hiện quyết định xử phạt. Lý do: Việc quy định "<i>tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính</i>" làm căn cứ phân định giữa hành vi Khai sai và hành vi Trốn thuế.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Nội dung này chi tiết nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 142 Luật Quản lý thuế "<i>Cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan; phát hiện khi thanh tra đối với hàng hóa đã thông quan, kiểm tra sau thông quan và cá nhân, tổ chức vi phạm đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định.</i>" Do đó, ý kiến này vượt quá thẩm quyền của Chính phủ.

		Hành vi “Trốn thuế” là hành vi cố ý với mục đích gian lận, trốn thuế. Hành vi “Trốn thuế” được xác định đã kết thúc với thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm theo dự thảo Nghị định tại điểm k khoản 5 Điều 5 là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, thời điểm nộp hồ sơ giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế. Do đó, hành vi này không thể kéo dài đến thời điểm phát hiện và “lập Biên bản vi phạm” để nếu nộp đầy đủ trước thời điểm thì này là “Khai sai” và nếu nộp sau thời điểm này thì là “Trốn thuế”, thậm chí khi xác định “Trốn thuế” có thể còn phải xin ý kiến cơ quan tố tụng về tội “Trốn thuế” theo quy định của Bộ Luật Hình sự trước khi xử lý vi phạm hành chính. Việc lấy mốc thời gian “thời điểm lập Biên bản vi phạm” để phân định hai loại hành vi đã kết thúc và chấm dứt trước đó về mặt pháp lý là chưa phù hợp. Mặt khác, do việc lập biên bản vi phạm phải thực hiện trong thời hạn theo quy định pháp luật rất ngắn (3 ngày làm việc), dẫn đến trong nhiều trường hợp khi số tiền phải nộp lớn, cần kiểm tra, rà soát lại trước khi thực hiện thì tổ chức, cá nhân khó có thể tự nguyện thực hiện trong khoảng thời gian trên. Thêm vào đó thời điểm xác định việc “nộp đủ số tiền thuế phải nộp” còn nhiều quan điểm khác nhau căn cứ vào thời điểm ghi nhận trên Giấy chuyển tiền của tổ chức, cá nhân vi phạm; căn cứ vào xác nhận chuyển tiền của Ngân hàng hay căn cứ vào thời điểm thực tế ghi nhận trên hệ thống kế toán của Kho bạc, của cơ quan hải quan.	
--	--	--	--

Điểm c khoản 1	UBND tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị xem xét quy định “sau khi hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ quan hải quan về việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển hồ sơ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính” tại điểm c khoản 1 Điều 15. Lý do: Tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính không quy định việc cơ quan hải quan phải thông báo với đối tượng vi phạm về việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển hồ sơ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo tại dự thảo Nghị định theo hướng: <i>“...trước thời điểm ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển hồ sơ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14, khoản 13 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15;”</i>
Điểm h khoản 1	UBND tỉnh Đồng Nai	Kiến nghị: Bỏ nội dung quy định đây là hành vi trốn thuế. Lý do: Tại điểm h khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định “h) Khai sai về lượng, tên hàng, chất lượng, trị giá hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa”. Thực tế, hàng nhập khẩu từ khu phi thuế quan như doanh nghiệp chế xuất, kho ngoại quan... là hoạt động nhập khẩu, không áp dụng xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP và quản lý về chính sách mặt hàng, chính sách thuế áp dụng như hoạt động nhập khẩu với nước ngoài nên cần quy định một cách bình đẳng, thống nhất. Trốn thuế là hành vi cố ý với mục đích gian lận, trốn thuế. Việc nhập hàng hóa từ khu phi thuế quan vào nội địa không phải yếu tố cấu thành hành vi trốn thuế. Khai sai về lượng, tên hàng, chất lượng, trị giá hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa lại là trốn thuế còn Khai sai về lượng, tên hàng, chất lượng,	Hàng nhập khẩu từ khu phi thuế quan như doanh nghiệp chế xuất, kho ngoại quan... là hoạt động thực hiện thủ tục nhập khẩu nhưng khác nhập khẩu thông thường là doanh nghiệp biết rõ hàng hóa đó là hàng gì nên hành vi này có tính chất cố ý, nghiêm trọng thuộc quy định tại khoản 7 Điều 143 Luật Quản lý thuế “Cố ý không kê khai hoặc khai sai về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.”

		trị giá hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài thì chưa phải là trốn thuế.	
Khoản 2	UBND tỉnh Đồng Tháp	Đề nghị sửa thành: “2. Người nộp thuế có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển hồ sơ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính thì bị phạt tiền như sau:”. Lý do bổ sung: những trường hợp này đã được xác định không có dấu hiệu hình sự, khi cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển hồ sơ, cơ quan Hải quan sẽ tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, không phải xem xét trách nhiệm hình sự.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: vì vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển hồ sơ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính cũng là “không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.
Khoản 5	UBND tỉnh Tây Ninh	Khoản 5 Điều 15 dự thảo quy định: “5. Vi phạm quy định tại các điểm c, h khoản 1 Điều này mà không có chứng từ để khai bổ sung thì xử phạt theo quy định tại Nghị định này”. Đề nghị nêu rõ xử phạt theo điều khoản nào.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bỏ quy định tại khoản 5 Điều 15 do khoản này để phân định hành vi với khoản 8 Điều 11 nhưng dự thảo đã bỏ khoản 8 Điều 11
Khoản 6	Bạn đọc Phạm Thị Thu Yến (TT do Công TTĐT CP cung cấp)	Việc xác định trước mã số, thuế suất, mức thuế của hàng hóa luôn phải phát sinh từ đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu và nếu chưa nhận được đề nghị từ một tổ chức, cá nhân xuất/nhập khẩu cụ thể thì cơ quan hải quan, Bộ Tài chính hiện vẫn đang chủ động ban hành các công văn hướng dẫn chung cho các đơn vị hải quan và được đăng công khai cho các tổ chức, cá nhân liên quan chủ động tham khảo mà không nêu đích danh tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu nào (Ví dụ: Công văn số 862/TCHQ-TXNK ngày 20/02/2025, công văn số 1810/TCHQ-TXNK ngày 26/04/2024 của Tổng cục Hải quan gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố). Vậy các công văn	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: nội dung công văn hướng dẫn của Cục Hải quan gửi Chi cục hải quan khu vực là văn bản hướng dẫn nội bộ, chỉ có giá trị tham khảo.

		hướng dẫn chung công khai đó cũng nên được xem là một hình thức hướng dẫn hợp lệ.	
Điều 16			
Không quy định áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung “Tịch thu tang vật vi phạm”	UBND tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị không quy định áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung “Tịch thu tang vật vi phạm” đối với các hành vi vi phạm quy định về hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 mà quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất trong thời hạn thi hành quyết định xử phạt đối tang vật vi phạm hành chính”. Lý do: thực tế hàng hoá cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nếu tịch thu thì không đủ điều kiện để bán sung quỹ nhà nước vì liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn và chất lượng sản phẩm khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Do đó, sau khi tịch thu thì phương án xử lý sẽ là tiêu hủy tang vật vi phạm. Điều này gây tổn kém NSNN vì phải bỏ chi phí để tiêu hủy hàng hoá và sẽ không đủ sức răn đe đối với đối tượng vi phạm.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Quy định tịch thu chỉ áp dụng đối với một số hàng hóa, đã loại trừ không tịch thu các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 16: - Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất trong thời hạn thi hành quyết định xử phạt đối tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm, nhập khẩu gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này; - Buộc tiêu hủy đối với tang vật vi phạm hành chính là văn hóa phẩm có nội dung độc hại; sản phẩm văn hóa thuộc diện cấm phổ biến, cấm lưu hành hoặc đã có quyết định đình chỉ phổ biến, đình chỉ lưu hành; xuất bản phẩm thuộc diện cấm phổ biến, cấm lưu hành tại Việt Nam; hàng hóa xuất khẩu gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;
Viện dẫn văn bản	UBND tỉnh Đồng Nai	Kiến nghị: Chỉ quy định bị xử phạt theo Nghị định của Chính phủ như trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: dự thảo Nghị định đã có quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định đã có quy định “ <i>Quá trình thực hiện, nếu các văn</i>

		gia đình... để quy định vẫn phù hợp khi các Nghị định này thay đổi, sửa đổi, bổ sung nhất là trong giai đoạn hiện nay.	<i>bản liên quan đề cập tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế</i>
Điều 17			
Điểm d khoản 1	UBND tỉnh Tây Ninh	Đề nghị điều chỉnh khung phạt thuộc thẩm quyền của Đội trưởng “50tr-60tr”. Lý do: Quy định khung phạt vi phạm chỉ chênh lệch nhỏ (khoảng 10 triệu đồng) so với thẩm quyền xử phạt tối đa của các chức danh trong ngành hải quan nhưng vẫn phải chuyển hồ sơ lên cấp cao hơn (từ Đội lên Chi cục) gây tốn thời gian, kéo dài quy trình xử lý và phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: nhóm hành vi vi phạm này thuộc nhóm hành vi gây hậu quả nghiêm trọng nhất trong Điều này nên giao xử phạt cho Chi cục trưởng là phù hợp.
Điều 18			
Điểm d khoản 1	UBND tỉnh Tây Ninh	Đề nghị điều chỉnh khung phạt thuộc thẩm quyền của Đội trưởng “50tr-60tr”. Lý do: Quy định khung phạt vi phạm chỉ chênh lệch nhỏ (khoảng 10 triệu đồng) so với thẩm quyền xử phạt tối đa của các chức danh trong ngành hải quan nhưng vẫn phải chuyển hồ sơ lên cấp cao hơn (từ Đội lên Chi cục) gây tốn thời gian, kéo dài quy trình xử lý và phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: nhóm hành vi vi phạm này thuộc nhóm hành vi gây hậu quả nghiêm trọng nhất trong Điều này nên giao xử phạt cho Chi cục trưởng là phù hợp
Điều 19			
	Bộ NN &MT	Đề nghị rà soát lại điểm b, c, d khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp với các nghị định xử phạt vi phạm hành chính ở một số lĩnh vực quản lý chuyên ngành (thú y, bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm).	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì căn cứ điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 68/2025/NĐ-CP “...Nếu do tính chất đặc thù liên quan đến lĩnh vực, địa điểm vi phạm, hậu quả của hành vi và các yếu tố, điều kiện khách quan khác thì có thể quy định hành vi vi

			<i>phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả gắn với tính chất đặc thù của hành vi đó.”</i> Do đó, việc quy định hành vi vi phạm về chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để áp dụng trong lĩnh vực hải quan, địa điểm vi phạm là địa bàn hoạt động hải quan, việc khắc phục hậu quả liên quan đến việc buộc tái xuất, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ VN có tính chất đặc thù do cơ quan hải quan trực tiếp thực hiện.
	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Cần miễn trừ các lỗi vi phạm này nếu các cơ quan quản lý nhà nước cấp phép chậm so với thời gian đã được quy định trong các quy phạm pháp luật. Việc hàng hóa về đến cửa khẩu nhưng chưa có giấy phép/chứng nhận kiểm tra chuyên ngành do cơ quan khác cấp chậm, so với các thời gian quy định của quy phạm pháp luật, có thể khiến doanh nghiệp bị xử phạt nặng theo Điều này, thậm chí bị buộc tái xuất. Việc phạt gấp đôi nếu nộp hồ sơ sau 30 ngày kể từ ngày hàng về cảng gia tăng áp lực và rủi ro chi phí cho doanh nghiệp khi phụ thuộc vào tiến độ của cơ quan khác/	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Trường hợp doanh nghiệp nêu theo quy quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính: “<i>Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính</i>” thì không phát sinh hành vi vi phạm xảy ra.
Khoản 1	Công ty TNHH Đóng tàu HD Hyundai Việt Nam	Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc tuân thủ và áp dụng pháp luật, đề nghị làm rõ nội dung “điều kiện kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật” trong Điều 19, Dự thảo thay thế Nghị định 128 để tháo gỡ vướng mắc trong việc áp dụng biện pháp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. Lý do: Về quy định hiện hành tại Khoản 1, Điều 18, Nghị định 128, chúng tôi hiểu rằng cụm từ “điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” tức là điều kiện	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bổ sung khoản 5 Điều 19 dự thảo như sau: <i>“5. Giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu tại Điều này là giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định tại Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định về giấy phép,</i>

		kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, và quy chuẩn kỹ thuật khi xuất, nhập khẩu hàng hóa. Như vậy, mức phạt quy định tại Điều 18 áp dụng cho hàng hóa xuất nhập khẩu không đáp ứng điều kiện kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật. Ngoài ra, qua nghiên cứu các quy định hiện hành, chúng tôi hiểu rằng mức phạt cho hành vi nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn mà không phải điều kiện kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật (ví dụ: điều kiện nhập khẩu, xuất khẩu; điều kiện, quy chuẩn kỹ thuật môi trường...) đã được hướng dẫn tại các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực khác. Việc làm rõ ý nghĩa ngôn từ điểm này sẽ giúp cho cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan hải quan xác định rõ hơn các lỗi vi phạm, tránh trường hợp suy luận nhiều trường hợp bất lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thanh tra kiểm tra của Hải quan, và gây khó dễ cho Cộng đồng doanh nghiệp nói chung và các Doanh nghiệp có Vốn đầu tư nước ngoài nói riêng.	<i>điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; điều kiện về chủ thể kinh doanh mà hương nhân phải đáp ứng khi thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu."</i>
Điểm d khoản 1	Bộ Công Thương	Tại điểm d khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định hiện đang bổ sung hành vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo hạn ngạch, giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn gồm: "<i>d) Nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ các nước có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát.</i>" Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý của quy định này, đồng thời làm rõ thế nào là "hàng hóa có xuất xứ từ các nước có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát".	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo để thống nhất với quy định tại Điều 26 Nghị định 31/2018/NĐ-CP và đảm bảo phù hợp với biện pháp quản lý của cơ quan hải quan quy định tại Thông tư 33/2023/TT-BTC theo hướng sửa hành vi này như sau: <i>d) Nhập khẩu hàng hóa theo thông báo của các Bộ, ngành phải có chứng từ chứng nhận xuất xứ nhưng không có chứng từ này để xác định hàng hóa không có xuất xứ từ các nước có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng</i>

		Thông thường, hàng hóa nhập khẩu tùy trường hợp có thể được kiểm soát bằng nhiều biện pháp hành chính khác nhau, không chỉ áp dụng duy nhất biện pháp cấm/tạm ngừng nhập khẩu. Trường hợp thương nhân “nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ các nước có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát” nhưng vẫn tuân thủ đầy đủ các quy định về biện pháp kiểm soát nhập khẩu đối với hàng hóa đó thì không xác định là vi phạm.	<i>đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát</i>
Khoản 4	UBND TP Hà Nội	Khoản 4, Điều 19: 4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Đề xuất bổ sung áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại. Thực tiễn phát sinh trường hợp doanh nghiệp có căn cứ chứng minh việc không thể tái xuất hàng hóa, hàng hóa thuộc trường hợp phải tiêu hủy do không đảm bảo điều kiện nhập khẩu và xin được tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính để giảm thiểu chi phí lưu kho đối với hàng hóa nhưng Nghị định chưa có quy định đối với trường hợp này.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: do khoản 2 Điều 34 dự thảo đã quy định trường hợp này.
Điều 21			
Điểm d khoản 8	Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch	Điểm d khoản 8 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định “ <i>Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này</i> ”, cần rà	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: điểm d khoản 8 đã nêu cụ thể các trường hợp buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật áp dụng khi tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái pháp luật (không

		soát để loại trừ những hành vi vi phạm đã áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tiêu hủy tại điểm c khoản 8 Điều này. Tương tự nội dung Điều 22 dự thảo Nghị định.	còn tang vật để tịch thu hay buộc đưa ra khỏi lãnh thổ, buộc tiêu hủy).
Điều 22			
Bổ sung thêm hành vi trung chuyển	UBND tỉnh Thanh Hóa	Tại Điều 22 quy định về “ <i>Vi phạm quy định về quá cảnh, chuyển khẩu hàng hóa</i> ”, nghiên cứu để bổ sung thêm hành vi trung chuyển (hành vi trung chuyển đã được nêu tại các Điều 8, 9, 13) để đảm bảo tính đồng bộ trong xử lý vi phạm.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: hành vi vi phạm quy định về trung chuyển hàng hóa đã có quy định tại Điều 8, 9, 13. Mặt khác, khoản 2 Điều 35 Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định về trung chuyển hàng hóa “... <i>thủ tục trung chuyển thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, không phải có giấy phép của Bộ Công Thương</i> ”
Điều 23			
	Bộ NN &MT	Đề nghị rà soát để tránh trùng lặp với Nghị định số 119/2017/NĐ-CP về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP).	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: vì căn cứ điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 68/2025/NĐ-CP “... <i>Nếu do tính chất đặc thù liên quan đến lĩnh vực, địa điểm vi phạm, hậu quả của hành vi và các yếu tố, điều kiện khách quan khác thì có thể quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả gắn với tính chất đặc thù của hành vi đó.</i> ” Do đó, việc quy định hành vi vi phạm về chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để áp dụng trong lĩnh vực hải quan, địa điểm vi phạm là địa bàn hoạt động hải quan, việc khắc phục hậu quả liên quan đến việc buộc tái xuất, buộc

			đưa ra khỏi lãnh thổ VN có tính chất đặc thù do cơ quan hải quan trực tiếp thực hiện.
Khoản 1 và khoản 2	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Kiến nghị xem xét lại nội dung xử phạt này có thể loại trừ hình vi không xử phạt do yếu tố khách quan. Lý do: Nhãn gốc không đọc được nội dung do hư hỏng trong quá trình vận chuyển (rách, mờ) yếu tố khách quan không phải hành vi cố tình của doanh nghiệp.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Trường hợp doanh nghiệp nêu theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính: “ <i>Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính</i> ” thì không phát sinh hành vi vi phạm xảy ra, hoặc thuộc các trường hợp không xử phạt VPHC quy định tại Điều 11 Luật Xử lý VPHC.
Điều 24			
Điểm b khoản 4	UBND tỉnh Quảng Ninh	Bỏ điểm b khoản 4 Điều 24 về áp dụng hình thức xử phạt bổ sung “tịch thu tang vật vi phạm”. Lý do: đã quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm b khoản 5 Điều 24.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: vì dự thảo đã loại trừ trường hợp không áp dụng được biện pháp khắc phục hậu quả thì mới áp dụng hình thức phạt tịch thu.
Điều 25			
Bổ sung chế tài xử phạt	UBND tỉnh Thanh Hóa	Bổ sung chế tài xử phạt đối với trường hợp doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng không cập nhập đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin hàng hóa đưa vào khu vực kho, bãi, cảng (getin) bao gồm thông tin sai khác (nếu có), thông tin hàng hóa đưa ra khu vực kho, bãi, cảng (getout) và gửi đến hệ thống VASSCM quá thời gian quy định tại Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, được sửa đổi	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: Nội dung này đã được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 dự thảo.

		bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.	
Điều 27			
Khoản 3	UBND tỉnh Quảng Ninh	Bỏ cụm từ “Chứng minh thư biên giới” tại khoản 3 Điều 27. Lý do: phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 2 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 29)	UBND tỉnh Ninh Bình	Tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 29 dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp có quyền: “ <i>d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, i khoản 5 Điều 6 Nghị định này.</i> ” Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND các cấp cho phù hợp với Điều 5 Nghị định 189/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bổ sung biện pháp KPHQ quy định tại điểm k khoản 5 Điều 6; không bổ sung biện pháp KPHQ quy định tại điểm g, h vì đây là biện pháp áp dụng đối với hành vi vi phạm về thuế mà Chủ tịch UBND các cấp không có thẩm quyền xử phạt vi phạm về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.
Quy định mức phạt tiền (Điều 29, Điều 32)	UBND tỉnh Ninh Bình	Tại điểm b khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 7 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền: “ <i>b) Phạt tiền đến mức tối đa theo quy định tại Nghị định này.</i> ” Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể mức phạt tiền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam cho rõ ràng và thống nhất với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 30; điểm b khoản 6 Điều 31 dự thảo Nghị định.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Điều 33			

Khoản 5	UBND tỉnh Quảng Ninh	Bỏ quy định “Đối với những vụ việc vi phạm hành chính do Chi cục Điều tra chống buôn lậu và Chi cục Hải quan khu vực cùng phối hợp bắt giữ, điều tra, xác minh mà không xác định được cơ quan, đơn vị nào thụ lý đầu tiên thì Chi cục Điều tra chống buôn lậu hoặc Chi cục Hải quan khu vực thực hiện xử phạt theo thẩm quyền” tại khoản 5 Điều 33. Lý do: không phù hợp quy định tại Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: trường hợp này không xác định được cơ quan, đơn vị thụ lý đầu tiên không thuộc quy định tại Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
Điểm a khoản 6	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị bổ sung như sau: <i>"Công chức Hải quan đang thi hành công vụ có thẩm quyền xử phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a, b, d khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, c, d, đ, e, h, i, k khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 8; các khoản 1, 2, 3, 4, các điểm a, b, c, d khoản 6 Điều 9; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 11; các khoản 1, 2, 3 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 1 Điều 14; khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 23 Nghị định này".</i> Lý do: Đề nội dung này phù hợp với thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo
Điểm b khoản 6	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị sửa đổi như sau: <i>"Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, Đội trưởng Đội Phức tạp và Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội Thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát Hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, thuộc Chi cục Điều tra chống buôn lậu; Đội trưởng thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan có thẩm quyền xử phạt tiền, xử phạt bổ sung và áp dụng biện pháp khắc phục</i>	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo

		<i>hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 8; Điều 9; Điều 11; các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 12; các điểm a, b, c, d khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 12; các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8 Điều 13; các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8 Điều 14; các điểm a, b, c, d khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 16; các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 17; các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 18; Điều 19; Điều 20; các khoản 1, 2, 3, 4, 7, 8 Điều 21; các khoản 1, 2, 4, 5 Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; các khoản 1, 3, 4 Điều 26 Nghị định này;"</i> Lý do: Để thống nhất với thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định. Mặt khác, các khoản 8, 9, 10 Điều 12 quy định về hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, khoản viện dẫn xử phạt về trốn thuế, không phải là hành vi vi phạm hành chính, đồng thời khoản 8 Điều 12 cũng không có điểm c, điểm d.	
Điều 34			
Khoản 2	Bộ Tư Pháp	Khoản 2 Điều 34 dự thảo Nghị định quy định: "<i>Quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn thì hành quyết định xử phạt mà biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và b khoản 5 Điều 6 Nghị định này ghi trong quyết định xử phạt chưa được thực hiện thì người có thẩm quyền quy định tại Điều 29; các khoản 3, 4, 5 Điều 30; các khoản 3, 4 Điều 31; các khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 32 Nghị định này áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại; tịch thu đối với các loại tang vật khác</i>".	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: dự thảo Nghị định tuân thủ quy định tại Điều 33 và Điều 126 Luật XLVPHC "<i>buộc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại</i>". Việc tịch thu đối với hàng hóa không thuộc trường hợp buộc tiêu hủy và không áp dụng được các biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm a và b khoản 5 Điều 6 Nghị định là phù hợp thực tiễn và đã thực hiện ổn định, không phát sinh vướng mắc.

		Việc xử lý trường hợp này là sau khi đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đang ở giai đoạn thi hành quyết định xử phạt. Qua rà soát các quy định về thủ tục xử phạt, Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành có quy định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “<i>buộc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại</i>” (theo Điều 33 và Điều 126 Luật XLVPHC). Tuy nhiên, không có quy định về việc áp dụng <i>tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</i> độc lập đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không thi hành quyết định XPVPHC. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa cho phù hợp.	
	UBND TP Hà Nội	Khoản 2 Điều 34: "2. Quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt mà biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và b khoản 5 Điều 6 Nghị định này ghi trong quyết định xử phạt chưa được thực hiện thì người có thẩm quyền quy định tại Điều 29; các khoản 3, 4, 5 Điều 30; các khoản 3, 4 Điều 31; các khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 32 Nghị định này áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại; tịch thu đối với các loại tang vật khác". Đề nghị sửa khoản này quy định thành 02 điểm như sau: "2. Quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt mà biện pháp	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo

		khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và b khoản 5 Điều 6 Nghị định này ghi trong quyết định xử phạt chưa được thực hiện thì người có thẩm quyền quy định tại Điều 29; các khoản 3, 4, 5 Điều 30; các khoản 3, 4 Điều 31; các khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 32 Nghị định này thực hiện như sau: a) Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại. b) Tịch thu đối với các đối với các loại tang vật khác. Lý do: Thứ nhất, việc buộc tiêu hủy là biện pháp cưỡng chế của cơ quan hải quan đối với tổ chức, cá nhân vi phạm phải thực hiện khi quá thời hạn mà không tái xuất hoặc không đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Thứ hai, việc cơ quan hải quan tịch thu đối với hàng hóa sẽ làm phát sinh việc xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với hàng hóa là tang vật vi phạm. Sau khi tịch thu, cơ quan hải quan phải lập phương án (bán, tiêu hủy hoặc chuyển giao cho cơ quan chuyên ngành), đồng thời có văn bản đề xuất với cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý. Do vậy, cần quy định khoản này thành 2 điểm để phù hợp.	
Khoản 2	UBND TP Hà Nội	Khoản 3 Điều 34: "3. Trường hợp chưa hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này mà tổ chức, cá nhân vi phạm có văn bản đề nghị cơ quan hải quan áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức	Về nội dung này Bộ Tài chính giải trình như sau: quá thời hạn nhưng không thuộc các loại hàng hóa hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại thì thực hiện tịch thu.

		khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại; tịch thu đối với các loại tang vật khác do không thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và b khoản 5 Điều 6 Nghị định này thì người có thẩm quyền quy định tại Điều 29; các khoản 3, 4, 5 Điều 30; các khoản 3, 4 Điều 31; các khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 32 Nghị định này xem xét quyết định". Đề nghị bỏ đoạn "tịch thu đối với các loại tang vật khác" và sửa đổi, bổ sung như sau: "3. Trường hợp chưa hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này mà tổ chức, cá nhân vi phạm không thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và b khoản 5 Điều 6 Nghị định này do bất khả kháng hoặc vì lý do khách quan khác thì gửi văn bản đề nghị người có thẩm quyền quy định tại Điều 29; các khoản 3, 4, 5 Điều 30; các khoản 3, 4 Điều 31; các khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 32 Nghị định này xem xét, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại". Để việc quy định được chặt chẽ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, biện pháp tịch thu tang vật vi phạm hành chính là hình thức xử phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 6, không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 5 Điều 6. Ngoài ra, biện pháp tịch thu đã được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 34 của Dự thảo.	
--	--	---	--

Khoản 4	Bộ Tư pháp	Khoản 4 Điều 34 dự thảo Nghị định quy định về việc áp dụng các quy định để xử phạt vi phạm hành chính đối với “trường hợp nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác có quy định hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển vào Việt Nam.... nhưng không quy định hoặc quy định không đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất...” như quy định tại dự thảo Nghị định này thì người có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp pháp khắc phục hậu quả nêu trên. Bộ Tư pháp thấy rằng: <i>Thứ nhất</i>, việc “lắp ghép” biện pháp khắc phục hậu quả từ một nghị định khác vào hành vi quy định tại nghị định làm phát sinh tình trạng một hành vi bị điều chỉnh đồng thời bởi hai văn bản là không phù hợp với nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật nói chung và việc áp dụng văn bản trong xử phạt vi phạm hành chính nói riêng. <i>Thứ hai</i>, Luật XLVPHC không trao quyền cho các chức danh có thẩm quyền xử phạt được quyền bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp nghị định chưa quy định. Mỗi nghị định xử phạt được ban hành theo phạm vi, đặc thù quản lý ngành; do đó, việc quy định chế tài (bao gồm biện pháp khắc phục hậu quả) phải được xác định ngay trong nghị định xử phạt chuyên ngành. Việc dự thảo cho phép “bổ sung áp dụng” từ nghị định khác là mở rộng trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân. <i>Thứ ba</i>, quy định nêu trên dễ dẫn đến tùy tiện trong áp dụng, thiếu minh bạch và không bảo đảm nguyên tắc bảo vệ quyền của người bị xử phạt.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bỏ khoản 4 Điều 34 dự thảo Nghị định
---------	------------	---	---

		Vì các lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung tại khoản 4 Điều 34 dự thảo Nghị định.	
	UBND tỉnh Quảng Ninh	Bỏ quy định tại khoản 4 Điều 34. Lý do: theo quy định áp dụng pháp luật thì tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại điều khoản quy định hành vi vi phạm hành chính đó.	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bỏ khoản 4 Điều 34 dự thảo Nghị định
	Bộ NN &MT	Đề nghị bỏ quy định này. Vì Điều 4 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: <i>“Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước; chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính”</i> . Theo đó, tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính các lĩnh vực khác sẽ được rà soát để quy định đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả liên quan đến các hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển vào Việt Nam hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu...	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo, bỏ khoản 4 Điều 34 dự thảo Nghị định
Điều 38	Bộ Xây dựng	Đề nghị nghiên cứu, rà soát để bổ sung dẫn chiếu đối với việc áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP trong việc áp dụng quy định chuyển tiếp tại Điều 38 dự thảo Nghị định đề	Bộ Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo

		đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện.	
--	--	--	--

Các ý kiến về kết cấu, kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; Bộ Tài chính đã tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa toàn bộ dự thảo Nghị định./.